

Số: 46/2023/QĐCNTTLH

L, ngày 16 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN
THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các điều 55, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Quản Văn T, chị Nguyễn Thị C và Ngân hàng chính sách xã hội.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 3 năm 2023 về việc xin ly hôn của anh Quản Văn T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 5 năm 2023 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: anh Quản Văn T, sinh năm 1987;

+ Người bị kiện: chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1988;

Cùng cư trú: thôn L, xã P, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội.

Người đại diện theo uỷ quyền: bà Nguyễn Thị Thu H – Giám đốc phòng giao dịch huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyên sang Tòa án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 5 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 5 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Quản Văn T và chị Nguyễn Thị C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai con chung: Quản Đức M, sinh năm 2008 và Quản Đình T, sinh năm 2011 cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các con trưởng thành.

Anh T có quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Quản Đình T 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng/ tháng, kể từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi con trưởng thành.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh Quản Văn T và chị Nguyễn Thị C vay của Ngân hàng chính sách xã hội 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng, theo hai món vay: món thứ nhất số 6600000722851854, ngày 21/4/2022 số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, món vay thứ hai số: 6600000720676522 ngày 21/5/2021 số tiền là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng; đã trả lãi đến hết ngày 21/5/2023.

Anh Quản Văn T và chị Nguyễn Thị C mỗi người có trách nhiệm trả ngân hàng chính sách xã hội 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng; cụ thể là: anh T trả toàn bộ số tiền 20.000.000 đồng theo món vay số: 6600000722851854 ngày 21/4/2022 và 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng theo món vay mã số: 6600000720676522 ngày 21/5/2021. Chị Nguyễn Thị C trả số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng theo mã vốn vay 6600000720676522 ngày 21/5/2021. Các bên có trách nhiệm thanh toán lãi theo hợp đồng tương ứng với số tiền đã vay cho đến khi thanh toán hết tiền đã vay cho ngân hàng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Lạc Thủy;
- THADS huyện Lạc Thủy;
- UBND xã P;
- Lưu TA.

Vũ Hải Dương

